

Số: 21/2020/QĐST-HNGĐ

V, ngày 20 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 18/2020/TLST - VDS ngày 07 tháng 02 năm 2020 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Đồng Tuấn A, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Nguyễn Thúy H, sinh năm 1999;

Nơi ĐKKHTT: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đồng Tuấn A kết hôn với chị Nguyễn Thúy H trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 14/12/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được đến tháng 10/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh chị bất đồng với nhau về vấn đề kinh tế. Kinh tế gia đình không tập trung, ai làm, người đó quản lý, chi tiêu. Ngoài ra, vợ chồng còn bất đồng quan điểm

trong lối sống, không thấu hiểu và thông cảm cho nhau. Anh chị không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Từ tháng 10/2018, chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Bình ở, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nay anh Tuấn A và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Đồng Tuấn A và chị Nguyễn Thúy H có 01 con chung là Đồng Nguyễn Gia B, sinh ngày 06/3/2017. Ly hôn, anh chị thỏa thuận và đề nghị Tòa án: Giao cho chị Nguyễn Thúy H nuôi dưỡng con Đồng Nguyễn Gia B. Anh Đồng Tuấn A cấp dưỡng nuôi con cho chị H 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng/tháng), kể từ tháng 02/2020 đến khi con Đồng Nguyễn Gia B đủ 18 tuổi, không bị nhuợc điểm về thể chất tâm thần.

Anh Đồng Tuấn A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Đồng Tuấn A và chị Nguyễn Thúy H thống nhất: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Đồng Tuấn A, chị Nguyễn Thúy H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Đồng Tuấn A và chị Nguyễn Thúy H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đồng Tuấn A và chị Nguyễn Thúy H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thúy H nuôi dưỡng con Đồng Nguyễn Gia B, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2017. Anh Đồng Tuấn A cấp dưỡng nuôi con cho chị H 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng/tháng), kể từ tháng

02/2020 đến khi con Đồng Nguyễn Gia B đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần.

Anh Đồng Tuấn A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh Đồng Tuấn A và chị Nguyễn Thúy H thống nhất: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đồng Tuấn A và chị Nguyễn Thúy H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0003724 và Biên lai số 0003725 ngày 07/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình;
(ĐKKH số: 98 ngày 14/12/2017);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)